

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Quản lý Công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý Công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển tại Tờ trình số 2019/TTr-SNNPTNT ngày 31 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Quản lý Công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế (*Phần I. Danh mục quy trình*).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính này trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế (*Phần II. Nội dung quy trình*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, NN & PTNT;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Công TTĐT, TTPVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Hải Minh

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 2175 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng.	1.011769	Quyết định số 1892/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý Công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế.

*** Ghi chú:**

- Nội dung cụ thể về Quyết định công bố danh mục TTHC truy cập trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) hoặc truy cập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>).

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

- **Tên thủ tục:** Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng.
- **Thời hạn giải quyết:** 75 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Đối với hồ sơ hợp lệ); trong đó: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Cơ quan chuyên môn về quản lý nước sạch nông thôn) 30 ngày; Sở Tài chính 15 ngày; UBND tỉnh 30 ngày.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC tỉnh. Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Chi cục Thủy lợi/Sở Nông nghiệp Và PTNT theo quy định tại TT PVHCC tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 2	Phụ trách Phòng Quản lý Công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn.	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết. Phân công chuyên viên xử lý sau đó kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định trước khi trình lãnh đạo Chi cục.	08 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	- Kiểm tra số lượng, thành phần, nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ - Dự thảo văn bản lấy ý kiến Sở Tài chính	96 giờ làm việc
Bước 4	Chuyên viên Phòng Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	Lấy ý kiến Sở tài chính	120 giờ làm việc
Bước 5	Chuyên viên Phòng Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	- Tổng hợp dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo giải quyết. - Dự thảo Tờ trình gửi UBND tỉnh (kèm theo ý kiến của các cơ quan liên quan)	112 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 6	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Phê duyệt báo cáo thẩm định và duyệt bản thảo tờ trình của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn gửi UBND tỉnh.	08 giờ làm việc
Bước 7	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Xem xét và phê duyệt Tờ trình gửi UBND tỉnh.	08 giờ làm việc
Bước 8	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 9	Chuyên viên Phòng Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 10	UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt; chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	240 giờ làm việc
	Sở Nông nghiệp và PTNT/Sở Tài chính	Xác nhận trên phần mềm một cửa; trả Quyết định phê duyệt cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			600 giờ làm việc